

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2020/HS-ST

Ngày 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đạt Nghiệm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Dung và bà Nguyễn Thị Hồng Thu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Tình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An*** tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án B- Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1952020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

**Lê Tiến S** (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 20/10/1983, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến H, sinh năm 1949 và bà Đậu Thị S, sinh năm 1952; có vợ: Lê Thị H, sinh năm 1984; con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2020 đến nay- Có mặt.

***- Người làm chứng:*** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982- Có mặt;

Nơi cư trú: Xóm A, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 05/8/2020, Lê Tiến S đi xe khách đến khu vực Cầu H thuộc huyện T, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy. Tại đây S gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và nhờ mua ma túy thì người đàn ông đồng ý. S đưa cho người đàn ông 300.000 đồng, trong đó 200.000 đồng để mua ma túy, 100.000 đồng trả tiền công cho người đàn ông. Khoảng 15 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho S 01 gói nilong màu trắng, bên trong có tờ giấy màu trắng, chứa

chất bột màu trắng (Nghỉ là ma túy heroine). Sau đó, S đi xe khách về đến khu vực ngã tư thuộc xóm A, xã V, huyện Q, lúc này khoảng 18 giờ 30 phút, thì bị Công an xã V, huyện Q phát hiện bắt quả tang; thu giữ 01 gói nilong màu trắng, bên trong có tờ giấy màu trắng, chứa chất bột màu trắng (Nghỉ là ma túy heroine) do S vứt xuống đường khi bị lực lượng Công an kiểm tra.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q thành lập Hội đồng tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và xác định: Chất bột màu trắng (Nghỉ là ma túy Hêrôin), thu giữ của Lê Tiến S có khối lượng là 0,120 gam (Không phải một trăm hai mươi gam). Công an huyện Q đã lấy toàn bộ số ma túy trên đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1136/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 07/8/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê Tiến S gửi tới giám định là ma túy (Hêrôine), có khối lượng là 0,120g (không phải một trăm hai mươi gam)”.

**Về vật chứng vụ án:**

- 01 gói nilong màu trắng, bên trong có tờ giấy màu trắng, chứa 0,120 gam ma túy (Hêrôine).

**Xử lý vật chứng:**

- 01 phong bì thư bưu điện, có chứa vỏ gói nilong, vỏ gói giấy và phong bì đã mở niêm phong, hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q chờ xử lý.

Tại Cơ quan CSĐT bị cáo Lê Tiến S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 157/CT-VKS-QL ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố Lê Tiến S, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lê Tiến S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến S từ 12- 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện, có chứa vỏ gói nilong, vỏ gói giấy và phong bì đã mở niêm phong.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Tiến S phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của Lê Tiến S: Bị cáo rất ăn năn hối hận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã V, huyện Q hồi 18 giờ 30 phút ngày 05/8/2020; phù hợp kết luận giám định số 1136/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 07/8/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất bột trắng thu giữ của Lê Tiến S gửi tới giám định là ma túy (Hêroine), có khối lượng là 0,120g (không phải một trăm hai mươi gam)”. Sự phù hợp của các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Tiến S đã tàng trữ trái phép 0,120g (không phải một trăm hai mươi gam) ma túy (Hêroine), để sử dụng. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hiện nay tình hình tội phạm ma túy diễn ra trên địa bàn ngày càng tăng và phức tạp. Ma túy là chất gây nghiện, đã được Nhà nước độc quyền quản lý. Bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy mà tàng trữ để sử dụng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp, gây nguy hại cho sức khỏe cộng đồng; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Ma túy là một trong nhiều nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe người khác. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải, nên giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không phạt tiền bổ sung.

[5] Đối với người đàn ông đã mua giúp ma túy cho bị Lê Tiến S, do không xác định được tên, tuổi, đại chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý; khi nào điều tra, xác minh rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện, có chứa vỏ gói nilong, vỏ gói giấy và phong bì đã mở niêm phong.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Tiến S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Tiến S 13 (Mười ba) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện, có chứa vỏ gói nilong, vỏ gói giấy và phong bì đã mở niêm phong; (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 09/9/2020 giữa Công an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Tiến S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Q;
- CQĐT Công an Huyện Q;
- Cơ quan THAHS huyện Q;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Q;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã V, TX. M (Để biết);
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**Hồ Đạt Nghiệm**

